

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2023/HS-ST

Ngày: 15/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tính

2. Bà Lê Vũ Thúy Hằng

3. Bà Lê Thị Xuân Lang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15/9/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 628/2023/HSST ngày 17/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3958/2023/HSST ngày 23/8/2023. Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là phòng xử án tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30) – Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Họ và tên: **Vương Phạm Hoàng D**; giới tính: nam; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A đường L, Phường C, Quận A, Thành phố H; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; con ông Vương Chí C và bà Phạm Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 08/12/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/02/2012); đã được xóa án tích;

-Ngày 06/8/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh 24 tháng theo Quyết định số 4815/QĐ-UBND;

-Ngày 21/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 6 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng;

Bắt, tạm giam: 01/12/2020;

Bị cáo có mặt tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Ngọc T1**, luật sư Văn phòng L, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại điểm cầu trung tâm.

Bị hại: Ông **Trương Toàn T2**; sinh năm 1985; nơi cư trú: thị trấn B, thị trấn H, huyện H, tỉnh B; vắng mặt;

Người tham gia tố tụng khác: Ông **Phạm Đức B**, cán bộ Đội tham mưu – Hậu cần, Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vương Phạm Hoàng D, Nguyễn Thị Thu H và anh Trương Toàn T2 cùng sống lang thang tại khu vực cầu vượt C, giáp ranh giữa Quận F và Quận A. Trong quá trình sinh sống tại đây, vì nghi ngờ anh T2 lấy trộm tài sản nên D cùng với H đi tìm anh T2. Khi đi, D cầm theo 02 con dao, còn H cầm theo 01 con dao. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, khi nhìn thấy anh T2 đang đi bộ trên đường H, Phường I, Quận F, thì D cầm dao đuổi theo. Khi đến khu vực trước nhà số H đường H, D cầm 01 con dao (dài khoảng 22cm, bề mặt lưỡi dao rộng khoảng 07cm) bằng tay trái, từ phía sau chém trúng vào phần đầu bên trái của anh T2 01 nhát. Anh T2 bỏ chạy, D tiếp tục đuổi theo chém liên tiếp 02 nhát vào cẳng tay trái và mu bàn tay trái của anh T2. Anh T2 chạy về hướng của H, D tiếp tục đuổi theo. Khi D chạy đến vị trí của chị H, thì chị H la lên can ngăn D, không cho D đuổi theo anh T2.

Sau đó, D vứt dao và cùng với chị H bỏ đi.

Ngày 01/12/2020, D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 922/TgT.22 ngày 09/10/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của anh Trương Toàn T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Đa vết thương:

-Vết thương vùng đỉnh đầu trái gây đứt da, bề sọ bên ngoài 1,8cm đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 5,2cm x (0,1-0,2)cm tại đỉnh trái, ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Có tỉ lệ thương tích 07%, không nguy hiểm đến tính mạng.

-Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt da, đứt bán phần cơ duỗi các ngón đã được điều trị cắt lọc, rửa, khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 5,2cm x (0,1-0,5)cm, ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Có tỉ lệ thương tích 02%.

-Vết thương mô út bàn tay trái đứt da, đứt cơ mô út bán phần, gãy nền xương bàn ngón V đã được điều trị cắt lọc khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn sẹo kích thước 6,5 x 0,15cm tại mô út bàn tay, ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra. Có tỉ lệ thương tích 08%.

Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 18/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q và Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Vương Phạm Hoàng D đã khai nhận hành vi phạm tội như diễn biến nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 thẻ nhớ ghi lại hình ảnh bị cáo đuổi chém anh T2 (được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000đ tiền chi phí điều trị thương tích. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKS-Q6 ngày 29/3/2013, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Ngày 30/11/2021, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (bản án hình sự sơ thẩm số 69/2021/HS-ST).

Ngày 30/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh 08/QĐ-VKS, kháng nghị bản án sơ thẩm vừa nêu với lý do: Có căn cứ cho thấy H là đồng phạm; thời điểm phạm tội chưa được làm rõ; hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội giết người, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 71/2022/HS-PT ngày 02/3/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm số 69/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân Quận 6; giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại.

Trong quá trình điều tra lại:

D khai như sau: Khi D đi tìm T2, D mang theo 02 con dao, H cũng mang theo 01 con dao nhưng không nói gì. Khi thấy T2, bị cáo đi thẳng về phía T2, H không đi theo bị cáo. Khi bị cáo chém T2, Trương bỏ chạy về hướng H đang đứng. Khi T2 đến chỗ H thì H kêu D dừng tay lại. H không cùng D đuổi hoặc chém T2.

H khai như sau: Khoảng 17 giờ ngày 09/7/2020, chị H phát hiện bị mất tiền, giấy tờ và điện thoại di động. Chị H sử dụng điện thoại gọi vào số điện thoại sử dụng cho điện thoại bị mất thì có nghe tiếng người đàn ông. Qua nói chuyện, chị H biết được T2 đã cầm cổ điện thoại của mình cho đàn ông này để lấy tiền sử dụng ma túy. Chị H kể lại sự việc cho D nghe. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D biết được thông tin là T2 đang ở khách sạn gần bùng binh C, địa chỉ số T đường H, D cầm 02 con dao đi tìm T2. Khi D đi tìm T2 thì H cũng cầm 01 con dao dài khoảng 20cm, lưỡi dao rộng khoảng 04cm, mũi nhọn, cán nhựa đi theo D. Khi đến địa chỉ 8 Hồ N, khi thấy T2 từ trong khách sạn đi ra thì D chạy qua đường về phía T, còn H vẫn đứng bên này đường. Khi D đuổi chém T2 thì T2 bỏ chạy về phía chị H. Khi đó, chị H cũng chạy về phía T2 và D. Khi gặp nhau thì T2 chạy qua mặt chị H, chị H la lên can ngăn không cho D chém T2. Lúc đầu, chị H cũng có ý định tìm T2 để chém vì bức tức vì T2 là bạn của chị H và D nhưng lại lấy đồ của chị H. Tuy nhiên, khi gặp T2 thì chị H bình tĩnh lại nên không chém Trương mà đã can ngăn không cho D chém T2.

Căn cứ kết luận điều tra lại, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố đã ban hành Cáo trạng số 186/CT-VKS-P2 ngày 29/3/2023, truy tố bị cáo Vương Phạm Hoàng D về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù về tội “Giết người”;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 15.000.000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa thể hiện có sự thiện chí trong việc khắc phục hậu quả. Chỉ vì nóng giận, không biết kiềm chế nên bị cáo đã phạm tội. Cha bị cáo thì mới chết trong dịch bệnh, bị cáo thì không có vợ con, thương tích mà bị cáo gây ra cho anh T2 là có phần hạn chế. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo được sự khoan hồng, xử phạt bị cáo mức án tù dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Chỉ vì nghi ngờ anh Trương Toàn T2 đã trộm cắp tài sản của mình, bị cáo đã có hành vi dùng con dao (dài khoảng 22cm, bề mặt lưỡi dao rộng khoảng 07cm) chém vào phần đầu bên trái của anh T2. Khi anh T2 bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo chém liên tiếp 02 nhát vào cẳng tay trái và mu bàn tay trái của anh T2. Vụ việc chỉ dừng lại khi chị Nguyễn Thị Thu H ngăn cản không cho bị cáo tiếp tục đuổi theo anh T2.

Theo kết quả giám định pháp y thì anh T2 bị vết thương vùng đỉnh đầu trái gây đứt da, mé sọ bên ngoài 1,8cm; đứt bán phần cơ duỗi các ngón ở 1/3 trên cẳng tay trái; vết thương mô út bàn tay trái đứt da, đứt cơ mô út bán phần, gãy nền xương bàn ngón; vết thương mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt da, đứt bán phần cơ duỗi các ngón; vết thương mô út bàn tay trái đứt da, đứt cơ mô út bán phần, gãy nền xương bàn ngón V. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an toàn công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do bản tính hung hăng, hiếu thắng nên vẫn cố vi phạm. Khi gặp anh T2, bị cáo đã không hỏi chuyện để làm rõ việc bị cáo nghi

ngờ anh Trương lấy tài sản của bị cáo, mà bị cáo đã cầm dao tấn công anh T2 tức thì khi anh T2 bỏ chạy, bị cáo đuổi theo chém tiếp thêm 02 nhát vào tay trái của anh T2. Hành vi của bị cáo thể hiện việc luôn có ý thức giải quyết mâu thuẫn bằng vũ lực, có tính chất côn đồ.

[4].Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã 01 lần bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” (đã được xóa án tích) và 02 lần bị xử lý hành chính bắt buộc chữa bệnh và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tình tiết này cũng cần được lưu ý xem xét khi lượng hình.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh T2 do bị cáo gây ra là có hạn chế (16%). Do vậy, cần áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tù ở mức khởi điểm trong khung hình phạt là phù hợp, là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm.

[6].Về các biện pháp tư pháp

Anh Trương Toàn T2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong hồ sơ thể hiện việc anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000đ tiền phí phí chữa trị vết thương. Tại phiên tòa, bị cáo cho biết đồng ý với yêu cầu của anh T2. Do vậy, căn cứ vào ý chí của bị cáo và anh T2, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh T2 15.000.000đ tiền chi phí chữa trị vết thương.

[7].Các nhận định đã nêu cũng là căn cứ và lập luận để chấp nhận hoặc không chấp nhận các ý kiến của luật sư bào chữa.

[8].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1, Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 57, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Xử phạt bị cáo Vương **Phạm Hoàng D** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

2. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Trương Toàn T2 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền chi phí điều trị thương tích.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh T2 cho đến khi thi hành xong khoản tiền đã nêu, bị cáo còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và được hợp nhất theo văn bản 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội (Luật thi hành án dân sự), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Dương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân